

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	36
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	50
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	51

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị.	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	66
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	73
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	77
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	79
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	80
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	83
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC	1→29

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		

Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2		X		
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		
Tiêu chí 5.6		X		

Kết quả: Đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: TRUNG HỌC CƠ SỞ HỒNG BÀNG

Tên trước đây: TRUNG HỌC CƠ SỞ CHẤT LƯỢNG CAO HỒNG BÀNG.

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 5.

Tỉnh/thành phố	HCM	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Văn Luyện
Huyện/quận/thị xã/thành phố	5	Điện thoại	38549050
Xã/phường/thị trấn	12	FAX	/
Đạt chuẩn quốc gia	/	Website	misp.vn/hongbang
Năm thành lập	1978	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục	0	Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0	Có học sinh nội trú	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Loại hình khác	0
Trường phổ thông DTNT	0		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	21	20	20	19	18
Khối lớp 7	21	20	20	20	19
Khối lớp 8	20	21	20	20	20
Khối lớp 9	19	20	21	19	19
Cộng	81	81	81	78	76

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

Số thứ tự	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	74	74	74	74	74	
1	Phòng học	62	62	62	62	62	
A	Phòng kiên cố	62	62	62	62	62	
B	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
C	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	11	11	11	11	11	
A	<i>Phòng kiên cố</i>	11	11	11	11	11	
B	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
C	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
A	<i>Phòng kiên cố</i>	01	01	01	01	01	
B	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
C	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	07	07	07	07	07	
1	<i>Phòng kiên cố</i>	07	07	07	07	07	
2	<i>Phòng bán kiên cố</i>	00	00	00	00	00	
3	<i>Phòng tạm</i>	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
	Cộng	82	82	82	82	82	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 9/2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	157	105	00	14	129	14	
Nhân viên	26	14	00	07	19	00	
Cộng	185	120	00	21	149	15	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	164	167	163	160	157
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	164/81 = 2.02	167/81 = 2.06	163/81 = 2.01	160/78 = 2.05	157/76 = 2.06
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	164/3242 = 0.050	167/3223 = 0.051	163/3221 = 0.050	160/3129 = 0.051	157/3082 = 0.050
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	04	00	00	04

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	3242	3223	3210	3129	3076	
	- <i>Nữ</i>	00	00	1561	1518	1492	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	793	730	730	
	<i>Khối 6</i>	835	817	853	783	732	
	<i>Khối 7</i>	835	793	798	837	768	
	<i>Khối 8</i>	848	820	778	775	827	
	<i>Khối 9</i>	724	793	781	734	749	
2	Tổng số tuyển mới	00	00	827	750	708	
3	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/ lớp	40.02	39.79	39.62	40.11	40.47	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- <i>Nữ</i>	00	00	1561	1518	1492	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	793	730	730	
8	Tổng số học sinh giỏi huyện/ tỉnh (nếu có)	Q5: TP:	Q5: 91 TP: 32	Q5: TP: 36	Q5: TP: 32	Q5: TP: 50	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	

	- <i>Nữ</i>	00	00	00	00	00	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	44.48%	44.06%	45.64%	48.90%	50.46%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	31.86%	34.10%	33.72%	32.30%	30.36%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	18.60%	18.15%	16.58%	15.10%	15.41%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém	5.06%	3.69%	4.07%	3.70%	3.77%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	97.93%	94.82%	94.63%	93.50%	93.73%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	2.00%	5.09%	5.25%	6.50%	6.01%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0.06%	0.09%	0.12%	0.00 %	0.26%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Hồng Bàng Quận 5 được người Pháp xây dựng từ thập niên 1930, thuộc tổ chức “Liên Hiệp từ thiện cho trẻ em Pháp ở Đông Dương”, là trường nội trú nuôi dạy trẻ em là con lai người Pháp. Sau đó, Trường trở thành một trường của người Pháp tại Chợ Lớn. Năm 1967, Trường được bàn giao cho chính quyền Sài Gòn quản lý và được mang tên là Trung tâm Giáo dục Hồng Bàng.

Năm 1975, sau khi miền Nam được giải phóng; Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố tiếp quản Trung tâm Giáo dục Hồng Bàng, thành lập Trường Phổ thông cấp I, II, III Hồng Bàng. Năm 1978, học sinh cấp I được chuyển về Trường Tiểu học Minh Đạo, học sinh cấp III chuyển về Trường Trung học phổ thông cấp III Hùng Vương. Trường PTCS Hồng Bàng chính thức được thành lập. Năm học 1994 – 1995, Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố và Ủy ban nhân dân quận 5 chấp thuận chuyển thành Trường PTCS chuyên Hồng Bàng, vừa làm nhiệm vụ giáo dục, giảng dạy học sinh như các trường phổ thông cơ sở khác đồng thời làm nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn Toán - Lý - Hóa – Sinh - Văn - Ngoại Ngữ - Sử - Địa. Năm học 1997 – 1998, Trường PTCS chuyên Hồng Bàng được chuyển đổi thành Trường THCS chất lượng cao Hồng Bàng và đến năm học 2005 – 2006 được đổi tên thành Trường THCS Hồng Bàng.

Dù đã nhiều lần thay đổi về loại hình hoạt động nhưng Trường THCS Hồng Bàng luôn là ngôi trường có truyền thống về học tập và kỷ luật; đội ngũ Thầy Cô giáo có tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn giỏi. Nhiều Thầy Cô là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, đạt giải “Viên phấn vàng” trong các kỳ thi giáo viên giỏi do Ngành Giáo dục quận 5 và thành phố tổ chức. Học sinh Trường THCS Hồng Bàng có truyền thống học giỏi – chăm ngoan – đoàn kết – lễ phép. Số học

sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố ở các môn: Văn - Toán - Ngoại Ngữ - Tin học - Lý - Hóa - Sinh - Địa đều đạt kết quả cao.

Trường THCS Hồng Bàng nằm trên địa bàn phường 12 quận 5, diện tích trên 12.000 m², bốn mặt giáp các tuyến đường Hồng Bàng, Triệu Quang Phục, Lương Nhữ Học, Phạm Hữu Chí. Trường hiện có 74 lớp, với trên 2878 học sinh. Tổng số phòng học có 62 phòng. Sân chơi rộng rãi trên 10.300 m². Mật độ cây xanh đạt trên 70%. Công tác quản lý chất lượng giáo dục luôn được nhà trường quan tâm, với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng đội ngũ Thầy Cô giáo giỏi nghề và luôn quan tâm thương yêu học sinh, đào tạo học sinh học giỏi văn hóa, năng động tự tin trong hoạt động tập thể.

Chi bộ lãnh đạo các đoàn thể thực hiện các hoạt động trong toàn trường. Hằng năm chi bộ đều đạt kết quả là chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thành tích trường đã đạt được trong thời gian qua: Tháng 01/2022, trường vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng II; Tập thể Lao động xuất sắc trong 20 năm qua (2000 – 2023).

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận 5, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 5, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân Phường 12. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Thực hiện theo quyết định số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước khởi đầu quan trọng giúp nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết

để xây dựng nhà trường đáp ứng các yêu cầu của việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2021.

2. Mục đích tự đánh giá:

Việc tiến hành tự đánh giá nhằm mục đích xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, xác định những điểm mạnh, điểm yếu cơ bản trong công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường, đồng thời đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động từng thành viên, bộ phận, đoàn thể. Từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 09 năm 2024 và hoàn thành vào giữa tháng 01 năm 2025 theo Thông tư số 18/2021/TT-GDDT ngày 22 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người; ngoài ra Hội đồng cũng đã huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh và sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành đoàn thể Phường 12. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt vẫn là các thành viên của Hội đồng tự đánh giá. Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã tập trung làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 120/QĐ-HB ngày 31/8/2024 để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đồng thời xác định rõ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động, nội dung

công việc, thời gian tiến hành và thời gian hoàn thành từng công việc. Nhờ đó, tất cả các hoạt động diễn ra thuận lợi, đúng kế hoạch và báo cáo tự đánh giá hoàn thành đúng tiến độ.

Căn cứ theo tinh thần công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường Trung học cơ sở Hồng Bàng đã tiến hành công tác tự đánh giá với các bước cụ thể như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá: Ngày 31 tháng 8 năm 2024.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Ngày 31 tháng 8 năm 2024.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: Từ ngày 04 đến 17 tháng 9 năm 2024.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Từ ngày 14 tháng 9 năm 2023 đến 16 tháng 10 năm 2024.
5. Viết báo cáo tự đánh giá: Từ ngày 19 tháng 10 đến 30 tháng 11 năm 2024.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ trường: Ngày 15 tháng 12 năm 2024.
7. Cán bộ – giáo viên – nhân viên của trường căn cứ báo cáo tự đánh giá để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong từng tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất.

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường đã được lãnh đạo nhà trường (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) triển khai thực hiện căn cứ vào các quy định của Điều lệ trường trung học và của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Trường đã thành lập Hội đồng trường, hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của trường gồm: Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật (khi có trường hợp vi phạm cần xử lý), các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận. Trường đã thành lập các tổ chức đoàn thể như: Chi bộ, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Liên đội theo Điều lệ của tổ chức quy định; nhà trường đã tạo điều kiện tốt để các đoàn thể hoạt động. Công tác tổ chức các lớp học được thực hiện hoàn chỉnh theo từng khối lớp, sĩ số học sinh của đa số các lớp đều theo quy định. Vào đầu năm học, các lớp tổ chức bầu chọn lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng, tổ phó học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức và quản lý trường học.

Hiệu trưởng đã có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá chính xác, công bằng, công khai, dân chủ trong các hoạt động của mọi thành viên trong nhà trường. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch từng năm, từng giai đoạn về bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; thực hiện đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên và học sinh đúng quy định và kịp thời. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

– Điểm mạnh nổi bật:

Chi bộ Đảng nhiều năm được đánh giá trong sạch, vững mạnh; các đoàn thể nhiều năm được công nhận là vững mạnh hoặc xuất sắc.

Tổ chuyên môn đã thực hiện được 01 chuyên đề định kỳ/tổ trong một năm học, các chuyên đề mang tính thiết thực, phù hợp với điều kiện của nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có những vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính.

– Điểm yếu cơ bản:

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Sĩ số học sinh của các lớp bán trú vượt quá 45 học sinh/lớp.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch nhằm tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Nhân tố quan trọng tạo nên sự thành công cho hoạt động của nhà trường chính là nguồn nhân lực: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và HS. Việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý của Trường THCS Hồng Bàng.

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có năng lực và tận tụy, nhiệt huyết với công việc được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ, giáo viên và nhân viên, đảm bảo theo yêu cầu quy định, được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. 100% giáo viên đều đạt quy định chung về chuẩn và trên chuẩn, tinh thần, thái độ làm việc nhiệt tình, tích cực, có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định, chăm ngoan, luôn có ý thức phấn đấu vươn lên, chấp hành nghiêm Điều lệ trường trung học, nội quy nhà trường; giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định.

97,5% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Nhà trường không có giáo viên và nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

– Điểm yếu cơ bản:

Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo.

– Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

– Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Hồng Bàng có cơ sở vật chất khá tốt trên diện tích khuôn viên rộng trên 12.000m². Trong những năm qua, trường đã tập trung quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất. Công tác tài chính được thực hiện theo đúng chế độ kế toán nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ. Trường có khuôn viên riêng biệt, tường rào xung quanh, cổng trường, biển tên đúng quy định, môi trường xanh, sạch, đẹp. Trường hiện có trên 70 phòng bao gồm: 62 phòng học, 11 phòng học bộ môn, phòng học vi tính kết nối internet phục vụ dạy học. Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính đảm bảo quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thư viện của trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có đầy đủ thiết bị, giáo dục đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước đảm bảo theo quy định.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

– Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có hệ thống tường bao quanh, hệ thống cấp thoát nước, nhà vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo để học sinh, giáo viên yên tâm giảng dạy và học tập.

Nhà trường có đầy đủ khu sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

– Điểm yếu cơ bản:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm, chưa phong phú, chưa hiệu quả.

Số lượng máy tính của thư viện còn ít.

– Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu là: 06/06

– Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu là: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường- gia đình - xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Ban Đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ GD&ĐT ban hành.

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được thực hiện đồng bộ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

– Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng điều lệ hiện hành; phối hợp và hỗ trợ tích cực cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với chính quyền, các đoàn thể xã hội, đoàn thể tôn giáo ở địa phương góp phần thực hiện công tác giáo dục học sinh.

Sử dụng hiệu quả trang web của trường để phổ biến, tuyên truyền tất cả mọi hoạt động giáo dục truyền thống, văn hoá dân tộc, giáo dục, học tập,... đến cộng đồng.

– Điểm yếu cơ bản:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chưa tạo được hiệu quả trong việc vận động học sinh bỏ học ra lớp.

– Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

– Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan. Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch, phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường với các hình thức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

– Điểm mạnh nổi bật:

Ngoài việc thực hiện tốt chương trình chính khóa, nhà trường đã thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội dung chương trình giáo dục khác do Bộ GD&ĐT quy định. Đặc biệt, nhà trường rất coi trọng các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, nhất là giáo dục đạo đức lối sống, rèn kỹ năng sống, thói quen ứng xử văn minh, lịch sự cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường. Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, Ban lãnh đạo trường luôn quan tâm bồi dưỡng nhận thức, nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên, chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chuyên môn như: dự giờ, đăng ký tiết tốt, thao giảng, chuyên đề, thi giáo

viên dạy giỏi... Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Ngoài ra, nhà trường cũng rất quan tâm đến việc đầu tư trang thiết bị, CSVC để phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

– Điểm yếu cơ bản:

Còn học sinh xếp loại yếu, kém.

– Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

– Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường THCS Hồng Bàng. Trong suốt quá trình tự đánh giá tập thể CB-GV-NV, HS và CMHS trường THCS Hồng Bàng luôn tự hào về thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Chất lượng hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường luôn được giữ vững và phát triển, tạo niềm tin đối với xã hội, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Số lượng các tiêu chí đạt mức 1 : 28/28 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1 : 00/28 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí đạt mức 2 : 00/28 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 2 : 00/28 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí đạt mức 3 : 00/28 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng các tiêu chí không đạt mức 3 : 00/28 Tỷ lệ: 100 %

Căn cứ vào kết quả tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; trường THCS Hồng Bàng tự đánh giá đạt **Cấp độ 1_** theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học.

Quận 5, ngày 6 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Luyện

